TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và Ông Quách Đình Hoằng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc *ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Tuyết S, sinh năm 1995 (Có mặt).
Địa chỉ: 14 Hoàng Văn T, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Anh Phạm Minh A, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 38/01/80 Lữ G, tổ 10, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Phạm Tuyết S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phạm Minh A tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Phù M, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống khác nhau, anh A say rượu rồi đánh đập tôi, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Minh A.

- Về con chung: Tôi và anh Phạm Minh A có một con chung là Phạm Bảo T, sinh ngày 26/02/2016. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu

anh Phạm Minh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ khi ly hôn cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, lời khai tại hồ sơ bị đơn là anh Phạm Minh A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa tôi và chị Phạm Tuyết S tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau chung sống, đi đến đăng ký kết hôn vào năm năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Phù M, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống khác nhau. Nay chị S yêu cầu ly hôn, tôi đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

- Về con chung: Tôi và chị Phạm Tuyết S có một con chung là Phạm Bảo T, sinh ngày 26/02/2016. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và tôi không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng thì tôi không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Chị Phạm Tuyết S và anh Phạm Minh A tự do đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Phù M, tỉnh Bình Định trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau. Quan hệ giữa chị S và anh A được đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục và đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Nay chị Phạm Tuyết S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh A. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn anh Phạm Minh A tại phiên tòa hôm nay là phiên tòa lần thứ hai bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Phạm Tuyết S đối với anh Phạm Minh A. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau cuộc sống hai vợ chồng hòa thuận và hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tình thương yêu, tôn trọng, quan tâm,

chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay không còn tình nghĩa vợ chồng, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Chị S xin ly hôn, anh A xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có sự chia sẻ, không thể hàn gắn rạn nứt của vợ chồng, cũng đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Minh A vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh A không còn quan tâm đến đời sống hôn nhân của vợ chồng. Vì vậy cho chị S được ly hôn với anh A là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị S và anh A có một con chung là cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 26/02/2016. Ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi cháu T và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, anh A có nguyện nuôi con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con nhưng lại vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, là nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của vợ, chồng, nhưng căn cứ quyền lợi mọi mặt của con và đảm bảo con được chăm sóc, giáo dục, phát triển tốt nhất cả về thể chất và trí tuệ, phù hợp với tâm lý giới tính và thực tế từ chị S là người đang trực chăm sóc, nuôi dưỡng con; nên HĐXX xét thấy cần thiết giao cháu T cho chị S tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về yêu cầu cấp dưỡng của chị S, xét thấy việc nuôi dưỡng chăm sóc con sau ly hôn là nghĩa vụ của cha mẹ. Người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con, mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ là phù hợp với thực tế mức sống và thu nhập tại địa phương nên cần chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Tuyết S và anh Phạm Minh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Về tiền án phí: Chị Phạm Tuyết S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Phạm Minh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo các thủ tục, trình tự tố tụng mà pháp luật quy định về việc thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ, có đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị S được ly hôn với anh A. Giao cháu T cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Buộc chị S phải chịu án phí ly hôn, anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 70, 91, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Tuyết S.

1.Về hôn nhân: Cho chị Phạm Tuyết S được ly hôn với anh Phạm Minh A.

2.Về con chung:

Chị Phạm Tuyết S và anh Phạm Minh A có một con chung là cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 26/02/2016.

Giao cháu T cho chị Phạm Tuyết S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Buộc anh Phạm Minh A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Tuyết S để nuôi cháu Phạm Bảo T mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc

quyết định việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, 26 và Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chị Phạm Tuyết S tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000020, ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Buộc anh Phạm Minh A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND TP.P;
-Các đương sự;
-THA DS TP.P (Để thi hành);
-UBND xã Mỹ H, huyện Phù M,
tỉnh Bình Định (số 14/2016, ngày 25/02/2016);
-Lưu.

Hoàng Văn Tiến